TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nông Văn K; sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 3, xã X, Huyện Y, tỉnh Đắc Lắc.

- Bị đơn: Chị Lục Thị H; sinh năm: 1993

Địa chỉ: Xóm A, Xã B, Huyện H, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn K và chị Lục Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn K và chị Lục Thị H.

- Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh K và chị H về việc sau khi ly hôn anh K sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nông Thanh Ng sinh ngày 06/7/2012 cho đến khi con

chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh K và chị H về việc chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)*/ tháng, phương thức thực hiện theo tháng, kể từ tháng 01 năm 2020 đến khi con đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh K và chị H cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng không có vay nợ chung.

- Về án phí: Anh K và chị H mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Chị H phải chịu số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cho việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho con chung. Anh K tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của chị H với tổng số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001368 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận anh K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã N;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong